

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NĂM
KHU VỰC BẮC BỘ, TRUNG BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ
(Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025)**

1. Khu vực Miền núi phía Bắc

<p><i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i></p>
<p>- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1500-2800mm, có nơi cao hơn như tại Bắc Quang (Hà Giang) 6531mm, Tam Đảo (Vĩnh Phúc) 3303mm.</p>
<p>- Tổng lượng dòng chảy:</p> <p>+ Trên sông Thao, tình hình thủy văn có xu thế biến đổi chậm từ tháng 01-04/2024 và từ tháng 10-12/2024; từ tháng 5-8/2024 xuất hiện 08 đợt dao động và 03 đợt lũ nhỏ và vừa, đặc biệt tháng 9/2024 đã xuất hiện 01 đợt lũ lịch trên sông Thao tại Lào Cai, Bảo Hà, Yên Bái. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái cao hơn TBNN cùng kỳ là 13%.</p> <p>+ Trên sông Lô, từ tháng 01/2024 đến 06/2024 mực nước tại Tuyên Quang biến đổi chậm. Từ tháng 6/2024 đến tháng 9/2024 là mùa lũ chính vụ, trên lưu vực sông Lô đã xuất hiện 2 trận lũ lớn, đặc biệt là trận lũ lớn từ 8/9/2024 đến 14/9/2024, đỉnh lũ tại Tuyên Quang là 27,73m (ngày 11/9), trên báo động (BD)3 1,73m. Từ tháng 10-12/2024, mực nước trên sông Lô tại Tuyên Quang biến đổi theo xu thế xuống. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang cao hơn TBNN cùng kỳ là 37%.</p>
<p><i>b. Dự báo, cảnh báo</i></p>
<p>- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1400-2200mm, có nơi trên 2500mm.</p>
<p>- Tổng lượng dòng chảy:</p> <p>+ Trên sông Thao, từ tháng 1-5/2025 tình hình thủy văn có xu thế biến đổi chậm. Từ tháng 6/2025, có khả năng xuất hiện các đợt dao động nhỏ. Mùa lũ chính vụ trên sông Thao tập trung chủ yếu từ tháng 7-9/2025; từ tháng 10 - 12/2025 mực nước biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Tổng lượng dòng chảy sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN là khoảng 12%.</p> <p>+ Trên sông Lô, từ tháng 1/2025 đến tháng 5/2025 dòng chảy trên sông Lô biến đổi chậm, lũ trên sông Lô tập trung chủ yếu từ tháng 6-9/2025; từ tháng 10-12/2025, mực nước biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Tổng lượng dòng chảy sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN khoảng 34%.</p>

2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1700-2600mm; một số nơi cao hơn như tại Quảng Hà, Móng Cái (Quảng Ninh) 3382 và 3337mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Từ tháng 01-5/2024 dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm. Trong tháng 01, 02/2024 dòng chảy tại trạm Hà Nội có xu thế tăng do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân năm 2024. Tháng 6/2024, do ảnh hưởng của xả điều tiết thủy điện tuyến trên, mực nước cao nhất tháng 6/2024 tại Hà Nội đạt 5,30m (Hồ Hòa Bình mở 01 cửa xả và hồ Tuyên Quang mở 02 cửa xả).

+ Từ tháng 7-9/2024 là thời kỳ mùa lũ chính vụ năm 2024. Trong thời kỳ này mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội ở mức cao. Từ ngày 07-15/9 trên các sông ở khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 01 đợt lũ lớn và lũ lịch sử trên diện rộng nhiều sông khu vực Bắc Bộ. Đỉnh lũ trên sông Thao tại Lào Cai, Bảo Hà, Yên Bái; sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang; sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam, sông Thái Bình; sông Hoàng Long và nhiều sông suối khu vực hạ lưu sông Hồng-Thái Bình và cửa sông ven biển đã vượt mức báo động (BD) 3, đặc biệt trên nhiều sông đã xuất hiện mức lũ lịch sử như: Sông Thao tại Lào Cai, Bảo Hà, Yên Bái; trên sông Đáy tại Phú Lý; sông Cầu tại Gia Bảy và Phúc Lộc Phương; sông Ninh Cơ tại Trục Phương; sông Kinh Môn tại An Phụ, sông Gù tại Bá Nha, sông Trà Lý tại Thái Bình. Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đã lên mức 11,30m, dưới BD3 0,2m; hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại lên mức 6,25m, trên BD3 0,25m, lớn nhất từ năm 2003 đến nay. Thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, trong đợt lũ từ ngày 07-15/9, hồ Hòa Bình mở 02 cửa xả đáy, hồ Tuyên Quang mở tối đa 08 cửa xả đáy và hồ Thác Bà mở 03 cửa xả mặt. Từ tháng 10 -12/2024, mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và dao động theo thủy triều.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ từ tháng 1/1/2024 đến 31/12/2024 cụ thể như sau:

+ Trên sông Đà, tổng lượng dòng chảy tại Hòa Bình tương đương TBNN

+ Trên sông Hồng, tổng lượng dòng chảy tại Hà Nội cao hơn so với TBNN là 26%.

+ Trên sông Cầu và sông Lục Nam, lượng dòng chảy ở mức cao hơn so với TBNN với tổng lượng dòng chảy đến trạm Gia Bảy trên sông Cầu và trạm Chũ trên sông Lục Nam đều cao hơn TBNN lần lượt là 140% và 27%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1500-2300mm, riêng khu Đông Bắc 1800-2500mm, có nơi trên 3000mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

Từ tháng 1/2025 đến tháng 5/2025 dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Riêng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tháng 01,02/2025 sẽ có xu thế tăng do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân năm 2025. Từ tháng 6-10/2025 là thời kỳ mùa lũ chính vụ.

- Tổng lượng dòng chảy từ tháng 01/2025 đến hết tháng 12/2025 như sau:

+ Trên sông Đà, tổng lượng dòng chảy tại Hòa Bình có khả năng thấp hơn TBNN 13%.

+ Trên sông Hồng, tổng lượng dòng chảy dự báo có khả năng cao hơn TBNN 4%.

+ Trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng cao hơn mức TBNN 40% và trên sông Lục Nam tại Chũ có khả năng ở mức tương đương với TBNN.

3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Tổng lượng từ 1700-2300mm, có nơi cao hơn như tại Hoàn Sơn (Hà Tĩnh) 2794mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Từ tháng 01-03/2024, mực nước các sông trong khu vực xuống dần, riêng thượng nguồn các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện 2 đợt dao động vào nửa cuối tháng 3. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa tương đương TBNN cùng kỳ; hạ lưu các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 5-10%; các sông ở Hà Tĩnh: sông Ngàn Phố thấp hơn từ 35-50%, sông Ngàn Sâu cao hơn từ 5-20%.

+ Từ tháng 4-6/2024, mực nước các sông trong khu vực có dao động, riêng các sông ở Thanh hóa xuất hiện một đợt lũ nhỏ vào cuối tháng 5 và đầu tháng 6. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN từ 5-14%, riêng tháng 6 cao hơn 34%; hạ lưu các sông ở Nghệ An xấp xỉ TBNN trong tháng 4 và thấp hơn từ 35-50% trong tháng 5-6; các sông ở Hà Tĩnh: sông Ngàn Phố thấp hơn từ 65-80%, sông Ngàn Sâu thấp hơn từ 20-32% trong tháng 4-5 và ở mức xấp xỉ trong tháng 6.

+ Trong tháng 7, các sông ở Thanh Hóa, Hà Tĩnh xuất hiện lũ nhỏ với biên độ lũ lên từ 2,0-6,0m, hạ lưu có dao động; thượng nguồn các sông ở Nghệ An xuất hiện 2-3 đợt dao động mạnh. Mực nước đỉnh lũ trên các sông còn dưới mức BĐ1, riêng thượng nguồn sông Mã tại Mường Lát lên xấp xỉ mức BĐ2.

tháng 8, trên sông Mã và sông Bưởi đã xuất hiện 2-3 đợt lũ; mực nước đỉnh lũ cao nhất tháng trên sông Mã tại Xã Là 281,41m, dưới BĐ3 0,09m; tại Mường Lát 170,96m, dưới BĐ2 0,54m; đỉnh lũ cao nhất tháng trên sông Bưởi còn dưới BĐ1. Trên thượng lưu sông Cả xuất hiện 01 đợt lũ nhỏ từ ngày 24-26/8, mực nước đỉnh lũ cao nhất tháng tại Mường Xén và Tương Dương ở mức BĐ1-BĐ2, các sông ở Hà Tĩnh biến đổi chậm.

+ Trong tháng 9, các sông trên khu vực xuất hiện 2 đợt lũ vào các ngày 07-09/9 và ngày 19-23/9. Đợt lũ ngày 07-09/9 xảy ra trên các sông từ Thanh Hóa đến Nghệ An, mực nước đỉnh lũ trên sông Mã, sông Bưởi và thượng nguồn sông Cả ở mức BĐ1-BĐ2, hạ lưu sông Mã tại Giàng và trung hạ lưu sông Cả còn dưới mức BĐ1. Đợt lũ từ ngày 19-23/9 xảy ra trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh. Mực nước đỉnh lũ trên sông Bưởi, thượng nguồn sông Mã, sông Chu phổ biến ở mức BĐ2-BĐ3, có nơi trên BĐ3 như tại Kim Tân 12,18m, trên BĐ3 0,18m; tại Cẩm Thủy 20,23m, trên BĐ3 0,10m; tại Cửa Đạt 32,10m, trên BĐ3 1,10m; mực nước hạ lưu sông Mã, sông Chu ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2. Mực nước đỉnh lũ trên các sông ở Nghệ An phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2, hạ lưu sông Cả tại Nam Đàn dao động ở mức BĐ1. Các sông ở Hà Tĩnh: trên sông Ngàn Phố xuất hiện lũ hai đỉnh, mực nước đỉnh lũ đều trên BĐ2 từ 0,43-0,88m; sông Ngàn Sâu ở mức BĐ1-BĐ2, hạ lưu sông La còn dưới mức BĐ1. Lưu lượng dòng chảy tháng 9/2024, trên các sông ở Thanh Hóa cao hơn TBNN cùng kỳ 184%; các sông ở Nghệ An thấp hơn 13%, các sông ở Hà Tĩnh: sông Ngàn Phố thấp hơn 19%; sông Ngàn Sâu thấp hơn 28%.

+ Từ tháng 10-11/2024, các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An dao động theo xu thế xuống; các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện một số đợt lũ nhỏ vào các ngày 01-02/10, ngày 20-21/10, ngày 27-29/10, ngày 04-06/11 và ngày 26-27/11, mực nước đỉnh lũ trên các sông còn dưới mức BĐ1, riêng thượng nguồn sông Ngàn Sâu tại Chu Lễ lên mức 12,09m (0h/06/11), trên BĐ1 0,59m. Trong tháng 12, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống, lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm dần.

+ Lưu lượng dòng chảy từ tháng 10 đến tháng 12/2024, trên các sông ở Thanh Hóa cao hơn TBNN cùng kỳ từ 7-35%; các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 17%-58%; các sông ở Hà Tĩnh: sông Ngàn Phố ở mức tương đương TBNN, riêng tháng 10 thấp hơn 64%; sông Ngàn Sâu cao hơn từ 40-44%, riêng tháng 10 thấp hơn 60%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Từ 1700-2500, riêng phía Nam Nghệ An và Hà Tĩnh 2000-3000mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Từ tháng 01-04/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm dần. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa cao hơn TBNN cùng kỳ 10-20%, riêng tháng 4 thấp hơn khoảng 15%; hạ lưu các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 10-15%; sông Ngàn Phố thấp hơn từ 20-33%; sông Ngàn Sâu cao hơn 20% trong tháng 01 và ở mức xấp xỉ trong các tháng 2-4.

+ Từ tháng 5-6/2025, thượng nguồn các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có dao động. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An sẽ tăng dần, các sông ở Hà Tĩnh biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa xấp xỉ TBNN cùng kỳ; các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 35-40%; các sông ở Hà Tĩnh: sông Ngàn Phố thấp hơn từ 45-50%, sông Ngàn Sâu xấp xỉ TBNN.

+ Từ tháng 7-9/2025, trên các sông ở Thanh Hóa có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ và một số đợt dao động. Lưu lượng trên các sông tăng dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa tương đương TBNN cùng kỳ; các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 22-33%; các sông ở Hà Tĩnh: sông Ngàn Phố tương đương TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Sâu thấp hơn từ 5-25%.

+ Từ tháng 10-11/2025, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ và một số đợt dao động, các sông ở Thanh Hóa biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Tháng 12, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN từ 5-20%; các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 7-21%; các sông ở Hà Tĩnh: Sông Ngàn Sâu cao hơn từ 17-38%, riêng tháng 10 thấp hơn khoảng 17%; Sông Ngàn Phố cao hơn 8-33%, riêng tháng 10 thấp hơn khoảng 23%.

4. Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 2600-4000mm, có nơi cao hơn như tại Nam Đông (Thừa Thiên Huế) 5099mm, Trà My (Quảng Nam) 5467mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Từ tháng 01-6/2024, lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi và xu thế giảm dần.

+ Từ tháng 7-8/2024, trên sông Nam Quảng Bình và phía Bắc Quảng Trị đã xuất hiện 1 đợt lũ nhỏ ngày 15-27/7 lưu lượng dòng chảy được bổ sung và tăng cao hơn. Tổng lượng dòng chảy trên các sông thấp hơn từ 20-80%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn từ 10-40%, sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn 140% so với TBNN.

+ Từ tháng 09-12/2024, trên các sông trong khu vực đã xuất hiện 4-6 đợt lũ, đỉnh lũ cao nhất năm trên các sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế ở mức BĐ2-BĐ3, riêng sông Kiến Giang (Quảng Bình) và sông Vệ (Quảng Ngãi) trên mức BĐ3, các sông khác ở mức BĐ1-BĐ2. Lưu lượng dòng chảy tăng cao trong các đợt lũ. So với mức TBNN, tổng lượng dòng chảy từ tháng 9-12 thấp hơn từ 12-45%, sông Vệ (Quảng Ngãi) thấp hơn khoảng 75%; sông Tả Trạch và sông Thu Bồn cao hơn từ 10-30%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 2800-4500mm, có nơi trên 5000mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Từ tháng 01-4/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít biến đổi và theo xu thế giảm dần; tháng 5-8/2025, dòng chảy trên các sông có khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động. Từ tháng 9-12/2025, trên các sông có khả năng xuất hiện 3-5 đợt lũ và dao động, dòng chảy được bổ sung và tăng cao.

+ Tổng lượng dòng chảy năm thấp hơn từ 10-60%, riêng sông Tả Trạch, sông Thu Bồn và sông Trà Khúc ở mức xấp xỉ đến cao hơn từ 10-50% so với mức TBNN.

5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1000-2000mm, riêng Ninh Thuận, Bình Thuận 700-1400mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Từ tháng 01 đến giữa tháng 10/2024, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi chậm; từ nửa cuối tháng 10 đến 12/2024 trên các sông đã xuất hiện 2-4 đợt lũ và dao động.

+ Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại Củng Sơn thấp hơn 68%, sông Cái Nha Trang ở mức xấp xỉ TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Tổng lượng mưa phía bắc 1400-2000mm, có nơi cao hơn; riêng Ninh Thuận-Bình Thuận: 800-1500mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Từ tháng 01-8/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi chậm theo xu thế giảm dần; các tháng 9 và đầu tháng 10/2025, lưu lượng dòng chảy có dao động.

+ Từ nửa cuối tháng 10 -12/2025, trên các sông ở trong khu vực có khả năng xuất hiện từ 3-5 đợt lũ, tổng lượng dòng chảy tăng.

+ Tổng lượng dòng chảy từ tháng 01 đến tháng 12/2025, trên sông Ba tại Củng Sơn thấp hơn 60%, sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng cao hơn 10% so với TBNN.

6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1400-2300mm, có nơi cao hơn như tại Bảo Lộc (Lâm Đồng) 3093mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Từ tháng 01-03/2024, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện. Lưu lượng dòng chảy các sông trên khu vực biến đổi theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 15-67%; riêng sông Krông Búk và Ea Krông tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ từ 90-103%, sông Đắk Nông ở mức cao hơn nhiều.

+ Từ tháng 4-6/2024, các sông trên khu vực phổ biến dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình hồ, đập điều hòa. Mực nước thượng lưu sông Đăkbla tại trạm KonPlong đã xuống thấp nhất trong chuỗi quan trắc nhiều năm 590,25m (19h/10/5/2024). Trên sông Krông Ana có 1 đợt dao động từ ngày 19-31/5 với biên độ dao động là 2,6m; sông Đắk Nông do ảnh hưởng của hồ điều hòa mực nước luôn dao động mức BĐ1 đến trên BĐ2; sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 4 đợt lũ nhỏ và vừa với đỉnh lũ cao nhất tại trạm Thanh Bình ở trên mức BĐ2 là 0,56m. Lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi theo xu thế tăng dần. Tổng lượng dòng chảy các sông trên khu vực phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 12-73%; riêng sông Krông Búk, Ea Krông tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN từ 46-93%, sông Đắk Nông ở mức cao hơn nhiều.

+ Từ tháng 7-9/2024, trên sông Pô Kô, sông Đắk Tô Kan (KonTum) và hạ lưu sông Srêpôk (Đắk Lắk) xuất hiện một đợt lũ, đỉnh lũ tại trạm Đắk Mốt, Đắk Tô (Kon Tum) ở dưới mức BĐ2, đỉnh lũ tại trạm Bản Đôn (Đắk Lắk) trên mức BĐ1; trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 9 đợt lũ, đỉnh lũ lớn nhất tại trạm Thanh Bình xấp xỉ mức BĐ3. Mực nước trên sông Krông Ana dao động theo xu thế lên dần, các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi. Tổng lượng dòng chảy các sông trên khu vực phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 14-85%; riêng sông Krông Ana, Ea Krông và sông Đắk Nông tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ từ 16-80%.

+ Từ tháng 10-12/2024, trên sông Krông Ana xuất hiện 1 đợt dao động vào cuối tháng 10 với biên độ dao động 2,67m và 1 trận lũ nhỏ vào giữa tháng 12, đỉnh lũ tại trạm Giang Sơn ở trên mức BĐ1; trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 8 đợt lũ, đỉnh lũ cao nhất tại trạm Thanh Bình ở trên mức BĐ3. Các

sông nhỏ ở Bắc Tây Nguyên xuất hiện một vài đợt dao động nhỏ, các sông khác phổ biến dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện. Lưu lượng dòng chảy các sông tăng cao trong giai đoạn này. Tổng lượng dòng chảy các sông trên khu vực phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 23-88%; riêng sông Đắk Nông và Cam Ly tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1800-2500mm, phía Nam có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Từ tháng 1-3/2025 dòng chảy trên các sông biến đổi theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy các sông phía Bắc Tây Nguyên phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ 30-60%; các sông Nam Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và cao hơn từ 20-65%; một số sông ở mức cao hơn nhiều như Krông Búk, Ea Krông và Đắk Nông.

+ Từ tháng 4-6/2025, dòng chảy các sông trên khu vực biến đổi theo xu thế tăng dần. Tổng lượng dòng chảy các sông phía Bắc Tây Nguyên phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ 32-62%; các sông Nam Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và cao hơn từ 36-76%; một số sông ở mức cao hơn như Ea Krông và Đắk Nông.

+ Từ tháng 7-9/2025, trên các sông suối ở khu vực Tây Nguyên có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ. Lượng dòng chảy trên các sông tăng dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông phía Bắc Tây Nguyên thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 11-80%; các sông phía Nam Tây Nguyên ở mức tương đương và cao hơn TBNN từ 13-34%, riêng sông Đắk Nông ở mức cao hơn 85%.

+ Từ tháng 10-12/2025, trên các sông suối có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ. Lượng dòng chảy trên các sông tăng cao trong giai đoạn này. Tổng lượng dòng chảy trên các sông phía Bắc Tây nguyên thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 60-80%. Các sông phía Nam ở mức tương đương và cao hơn TBNN cùng kỳ từ 11-33%, riêng sông Đắk Nông ở mức cao hơn nhiều.

+ Tổng lượng dòng chảy năm trên sông Đăk Bla tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 78%, trên sông Srêpôk tại Giang Sơn cao hơn 15%.

7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 1600-2800mm, có nơi cao hơn như tại riêng Phước Long (Bình Phước) TLM 2930mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Từ tháng 01-03/2024, tổng lượng dòng chảy ở mức thấp hơn từ 10-20% so với TBNN cùng kỳ. Từ tháng 4-6/2024, tổng lượng dòng chảy ở mức thấp hơn từ 15-25% so với TBNN cùng kỳ.

+ Tổng lượng dòng chảy tháng 7-10/2024 về đầu nguồn sông Cửu Long ở

mức cao hơn TBNN từ 15-20%. Từ cuối tháng 10, tổng lượng dòng chảy với xu thế xuống dần. Tổng lượng dòng chảy tháng 11 và tháng 12 về đầu nguồn sông Cửu Long ở mức cao hơn TBNN từ 5-8%..

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 1800-2800mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tháng 01/2025 phổ biến ở mức cao hơn TBNN khoảng 5-10%. Từ tháng 02-5/2025, tổng lượng về ĐBSCL ở mức tương đương hơn TBNN. Từ cuối tháng 5/2025, tổng lượng dòng chảy có xu thế lên dần.

+ Từ tháng 6-9/2025, tổng lượng ở mức cao hơn TBNN từ 5-10%. Từ cuối tháng 10, tổng lượng dòng chảy với xu thế xuống dần.

+ Tổng lượng dòng chảy từ tháng 10 đến tháng 12 về đầu nguồn sông Cửu Long ở mức tương đương TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: ngày 15/04/2025

Tin phát lúc: 15h00'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025

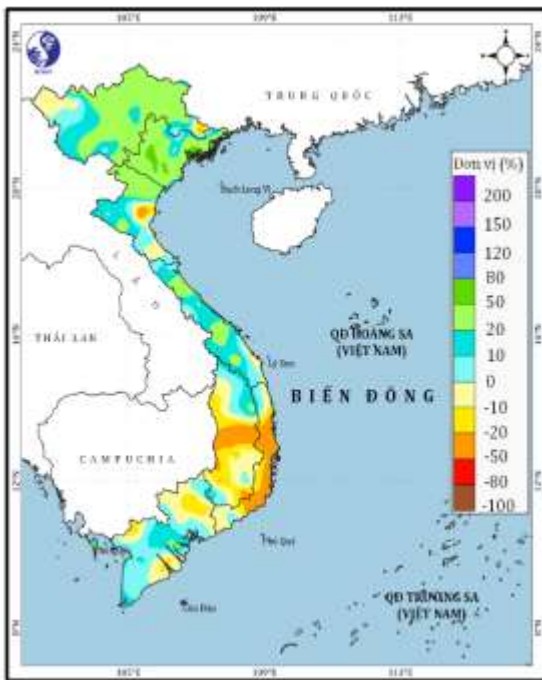
Sông	Trạm	Thực đo trong 1 năm qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 1 năm tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	2564	41	1800-2500	>10-20%
Thao	Yên Bái	2761	51	1800-2500	>10-20%
Lô	Tuyên Quang	1773	10	1500-2000	>5-15%
Hồng	Hà Nội	2302	39	1500-2000	>5-15%
Cầu	Gia Bảy	2301	26	1800-2500	>10-20%
Lục Nam	Chũ	1457	7	1200-1700	>5-15%
Mã	Cắm Thủy	2488	44	1600-2200	>10-20%
Cả	Yên Thượng	2010	12	1700-2300	>10-20%
La	Hòa Duyệt	2296	-4	2200-2800	>10-20%
Tả Trạch	Thượng Nhật	5099	31	3500-5000	>10-20%
Thu Bồn	Nông Sơn	5467	28	4000-5500	>10-20%
Trà Khúc	Sơn Giang	4173	9	3500-5000	>10-20%
Ba	Củng Sơn	1161	-35	1600-2200	>10-20%
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	952	-37	1400-1900	>10-20%
ĐăkBlá	KonTum	1871	-1	1700-2300	>10-20%
Srêpôk	Giang Sơn	1752	-4	1700-2300	>10-20%
Tiền	Tân Châu	1061	-19	1200-1700	>10-20%
Hậu	Châu Đốc	1061	-19	1200-1700	>10-20%

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025

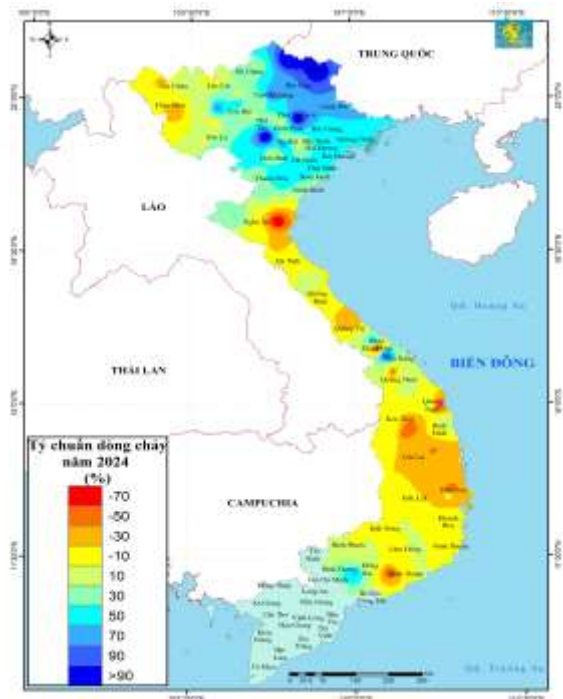
Sông	Trạm	Thực đo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)	Dự báo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	55339	>1%	47304	<13%
Thao	Yên Bái	20143	>13%	15768	<12%
Lô	Tuyên Quang	31306	>37%	15137	<34%
Cầu	Gia Bảy	4332	>140%	2523	>40%
Lục Nam	Chũ	1771	>27%	1388	~TBNN
Hồng	Hà Nội	80289	>26%	66226	>4%
Mã	Cắm Thủy	17414	>62%	11458	>7%
Cả	Yên Thượng	10393	<68%	12737	<60%
La	Hòa Duyệt	3036	<18%	3598	~TBNN
Tả Trạch	Thượng Nhật	892	>79	754	>51
Thu Bồn	Nông Sơn	9852	>8	9710	>7

Sông	Trạm	Thực đo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)	Dự báo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)
Trà Khúc	Sơn Giang	6426	~TBNN	6742	~TBNN
Ba	Củng Sơn	5144	<33%	6762	<12%
Cái NT	Đồng Trăng	2138	>18%	2160	>19%
ĐăkBlá	Kon Tum	541	< 80%	577	< 78%
Srêpôk	Giang Sơn	2158	< 14%	2895	> 15%
Tiền	Tân Châu			345213	> 8%
Hậu	Châu Đốc			59566	~ TBNN

Phụ lục 2: Bản đồ phân bố hiện trạng nguồn nước từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024



Bản đồ chênh lệch tổng lượng mưa so với TBNN



Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy so với TBNN